

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45
PHÚT

T T	Chủ đề	Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng		Tổ ng điể m
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	1. Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế 2. Các chủ thể của nền kinh tế	4		2						6		10
2	Thị trường và cơ chế thị trường	1. Thị trường và các chức năng của thị trường 2. Cơ chế của thị trường 3. Giá cả thị trường và chức năng của thị trường	3		3					6			
3	Ngân sách nhà nước và thuế	1. Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách 2. Thuế và thực hiện	4		2		1			6	1		

		pháp luật về thuế											
4	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	1		2					3			
5	Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	1. Tín dụng và vai trò của tín dụng 2. Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	3		2					5			
6	Lập kế hoạch tài chính cá nhân	Lập kế hoạch tài chính cá nhân	1		1				1	2	1		
Tổng câu			16		12			1		1	28	2	10 điểm
Tỉ lệ %			40%		30%			20%		10%	100%		
Tỉ lệ chung			70%			30%			100%				

2. Bảng đặc tả:

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

Nội dung	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ đánh giá
----------	-----------------	---------------------------------

Chủ đề			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	<p>1. Nền kinh tế và các hoạt động của nền kinh tế</p> <p>2. Các chủ thể của nền kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của các hoạt động kinh tế trong đời sống xã hội. - Nhận biết được vai trò của các chủ thể tham gia trong nền kinh tế - Nhận diện được vai trò của bản thân, gia đình với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế. - Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc tham gia vào các hoạt động kinh tế bằng những hành vi cụ thể. - Tìm tòi, học hỏi và tham gia vào các hoạt động kinh tế phù hợp với lứa tuổi. 	4	2		
2.Thị trường và cơ chế thị trường	<p>1.Thị trường và các chức năng của thị trường</p> <p>2.Cơ chế của thị trường</p> <p>3.Giá cả thị trường và chức năng của thị trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm thị trường, cơ chế thị trường. - Liệt kê được các loại thị trường và chức năng của thị trường. - Nêu được ưu điểm và nhược điểm của cơ chế thị trường. - Hiểu được giá cả thị trường và chức năng của giá cả thị trường. - Phê phán những hành vi không đúng khi tham gia thị trường. - Tôn trọng tác động khách quan của cơ chế thị trường. 	3	3		
3.Ngân sách nhà nước và thuế	<p>1.Ngân sách nhà nước và thực hiện pháp luật về ngân sách</p> <p>2.Thuế và thực hiện pháp luật về thuế</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm ngân sách nhà nước. - Liệt kê được đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước. - Gọi tên được một số loại thuế phổ biến. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân trong việc thực hiện pháp luật về ngân sách và thuế. - Giải thích được vì sao Nhà nước phải thu thuế. - Ủng hộ những hành vi chấp hành pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế. Phê phán những hành vi vi phạm pháp luật về thu, chi ngân sách và thuế. 	4	2		

4.Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	Sản xuất kinh doanh và các mô hình sản xuất kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của sản xuất kinh doanh. - Nhận biết được một số mô hình sản xuất kinh doanh và đặc điểm của nó. - Lựa chọn được mô hình kinh tế thích hợp trong tương lai đối với bản thân. 	1	2	1TL	
5.Tín dụng và cách sử dụng các dịch vụ tín dụng	<p>1.Tín dụng và vai trò của tín dụng</p> <p>2.Cách sử dụng các dịch vụ tín dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng. - Kể tên được một số dịch vụ tín dụng và mô tả đặc điểm của chúng. - Nhận biết được sự chênh lệch giữa chi phí sử dụng tiền mặt và mua tín dụng. - Biết cách sử dụng một số dịch vụ tín dụng một cách có trách nhiệm. 	3	2		
6.Lập kế hoạch tài chính cá nhân	Lập kế hoạch tài chính cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> -Nêu được khái niệm kế hoạch tài chính cá nhân, các loại kế hoạch tài chính cá nhân và tầm quan trọng của việc lập kế hoạch tài chính cá nhân. - Nhận biết được các bước lập kế hoạch tài chính của cá nhân. - Lập được kế hoạch tài chính cá nhân. - Kiểm soát được tài chính cá nhân. 	1	1		
TỔNG CÂU			16TN	12 TN	1TL	1TL
TỶ LỆ			40%	30%	20%	10%

ĐỀ MINH HOẠ

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
TRƯỜNG THPT MẠC ĐĨNH CHI**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 – NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT - LỚP 10**

THỜI GIAN: 45 phút (Không tính thời gian phát đề)

MÃ ĐỀ 529

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

A. Cung cấp thông tin.

B. Thừa nhận giá trị của hàng hóa.

C. Thúc đẩy độc quyền.

D. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất, tiêu dùng.

Câu 2: Loại hình doanh nghiệp có từ 2 đến 50 thành viên là loại hình doanh nghiệp nào dưới đây?

- A. Công ty cổ phần.
- B. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 3: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

- A. tính vĩnh viễn.
- B. tính bắt buộc.
- C. tính phổ biến.
- D. dựa trên sự tin tưởng.

Câu 4: Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ được gọi là

- A. thị trường.
- B. quan hệ đối ngoại.
- C. yếu tố sản xuất.
- D. thương trường.

Câu 5: Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần

- A. duy trì thất nghiệp.
- B. tàn phá môi trường.
- C. giải quyết việc làm.
- D. thúc đẩy khủng hoảng.

Câu 6: Hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

- A. Thị trường.
- B. Cơ chế thị trường.
- C. Giá cả thị trường.
- D. Kinh tế thị trường.

Câu 7: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. tăng cường đầu cơ tích trữ.
- B. hủy hoại môi trường sống.
- C. xuất hiện nhiều hàng giả.
- D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 8: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

- A. Chạy theo lợi nhuận làm hàng giả.
- B. Áp dụng khoa học tiên tiến.
- C. Khuyến mãi để thu hút khách hàng.
- D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 9: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện bằng lượng tiền nhất định được gọi là

- A. giá trị trao đổi.
- B. giá cả thị trường
- C. tiền tệ
- D. giá trị sử dụng

Câu 10: Ngân sách nhà nước là

- A. khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế
- B. khoảng dự trừ thu chi từ dân và cho dân
- C. quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội
- D. bản dự trừ thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định

Câu 11: Quá trình con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm hoạt động

- A. tiêu dùng
- B. phân phối.
- C. sản xuất
- D. trao đổi.

Câu 12: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển.
- B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
- C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
- D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 13: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

- A. là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
- B. là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- C. là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.
- D. điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.
- D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 15: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

A. chủ thể trung gian.

B. nhà đầu tư chứng khoán.

C. chủ thể doanh nghiệp.

D. chủ thể nhà nước.

Câu 16: Chức năng của giá cả là

A. cung cấp thông tin nhằm tạo ra cơ chế phân bổ nguồn lực của nền kinh tế.

B. duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế.

C. tạo ra nguồn của cải vật chất và tinh thần cho người tiêu dùng.

D. tạo lập nguồn vốn cho người sản xuất, góp phần tăng trưởng kinh tế.

Câu 17: Một trong những vai trò của thuế đó là

A. nguồn tài chính quan trọng của doanh nghiệp.

B. nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.

C. nguồn tài chính quan trọng của mỗi gia đình

D. nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 18: Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây

A. Tạo ra sản phẩm hàng hóa.

B. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

C. Thúc đẩy khủng hoảng.

D. Tạo việc làm cho xã hội.

Câu 19: Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay vốn cần sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

A. Hoàn trả nợ gốc, lãi đúng hạn.

B. Sử dụng nguồn vốn linh hoạt.

C. Đầu tư vào lĩnh vực của người cho vay.

D. Chuyển giao công nghệ cho mọi người.

Câu 20: Cho vay tín chấp dựa vào đặc điểm nào của người vay?

A. Uy tín của người vay và có tài sản đảm bảo.

B. Uy tín của người vay và không cần tài sản đảm bảo.

C. Có tài sản đảm bảo.

D. Là công chức, viên chức nhà nước.

Câu 21: Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

A. đầy đủ quan hệ nhân thân.

B. địa vị chính trị.

C. tài sản đảm bảo.

D. tư cách pháp nhân.

Câu 22: Đặc điểm của vay tín chấp là dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay, thủ tục đơn giản, kỳ hạn ngắn, số tiền vay ít nhưng

A. lãi suất khá cao.

B. lãi suất tương đối thấp.

C. phải trả một lần.

D. không phải trả lãi định kỳ.

Câu 23: Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

A. tư nhân.

B. thương mại.

C. nhà nước.

D. tiêu dùng.

Câu 24: Điều **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

A. Ngân sách nhà nước được thi hành với sự đồng ý của Quốc hội.

B. Ngân sách nhà nước là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia.

C. Ngân sách nhà nước không được Quốc hội giám sát trực tiếp.

D. Ngân sách nhà nước thực thi vì lợi ích chung của toàn thể quốc gia.

Câu 25: Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính

A. vô thời hạn.

B. trung hạn.

C. ngắn hạn.

D. dài hạn.

Câu 26: Thuế gián thu là gì?

A. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.

B. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

Câu 27: Mục tiêu kế hoạch tài chính ngắn hạn giải quyết lượng tiền tiết kiệm thường là:

- A. một khoản tiền lớn.
- B. một khoản tiền nhỏ.
- C. nhiều khoản tiền lớn.
- D. một khoản tiền rất lớn.

Câu 28: Một trong những nghĩa vụ quan trọng của các doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh là gì?

- A. Đóng thuế cho Nhà nước.
- B. Quảng bá hình ảnh.
- C. Xây dựng thương hiệu.
- D. Làm phúc lợi xã hội.

PHẦN II: CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Thông tin: (2 điểm) Thuế được xem là khoản thu quan trọng, ổn định lâu dài. Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu công của nhà nước. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, phần lớn được đầu tư cho văn hóa, y tế, giáo dục,

Câu hỏi: Dựa vào thông tin trên hãy cho biết thuế đóng vai trò như thế nào? Theo em, vì sao nhà nước phải thu thuế?

Câu 2: Tình huống: (1 điểm) Chỉ còn 1 tháng nữa là đến sinh nhật. Bạn A tất bật cân đối chi tiêu hàng ngày để dành tiền mua chiếc bánh kem. Bạn A lên kế hoạch mỗi ngày được 20 ngàn đồng ăn sáng. A chỉ dùng 10 nghìn và tiết kiệm 10 nghìn. Một tháng sau, A tiết kiệm được 300.000 đồng để mua chiếc bánh kem.

Câu hỏi: Em hãy cho biết loại kế hoạch tài chính cá nhân nào được đề cập ở trường hợp trên. Theo em, việc lập kế hoạch tài chính cá nhân có tác dụng như thế nào đối với bản thân?

----- HẾT -----

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE
TRƯỜNG THPT MẠC ĐĨNH CHI**

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 – NĂM HỌC: 2023 – 2024
MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ PHÁP LUẬT - LỚP 10
THỜI GIAN: 45 phút (Không tính thời gian phát đề)**

MÃ ĐỀ 631

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây

- A. Tạo ra sản phẩm hàng hóa.
- B. Thúc đẩy khủng hoảng.
- C. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.
- D. Tạo việc làm cho xã hội.

Câu 2: Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay vốn cần sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Hoàn trả nợ gốc, lãi đúng hạn.
- B. Sử dụng nguồn vốn linh hoạt.
- C. Đầu tư vào lĩnh vực của người cho vay.
- D. Chuyển giao công nghệ cho mọi người.

Câu 3: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất, tiêu dùng.
- B. Thừa nhận giá trị của hàng hóa.
- C. Thúc đẩy độc quyền.
- D. Cung cấp thông tin.

Câu 4: Loại hình doanh nghiệp có từ 2 đến 50 thành viên là loại hình doanh nghiệp nào dưới đây?

- A. Công ty cổ phần.
- B. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- D. Doanh nghiệp tư nhân.

Câu 5: Hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

- A. Thị trường.
- B. Cơ chế thị trường.
- C. Giá cả thị trường.
- D. Kinh tế thị trường.

Câu 6: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện bằng lượng tiền nhất định được gọi là

- A. giá trị trao đổi. B. tiền tệ C. giá cả thị trường D. giá trị sử dụng

Câu 7: Ngân sách nhà nước là

- A. bản dự trù thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định
B. khoảng dự trù thu chi từ dân và cho dân
C. quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội
D. khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế

Câu 8: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. tăng cường đầu cơ tích trữ. B. hủy hoại môi trường sống.
C. xuất hiện nhiều hàng giả. D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 9: Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần

- A. duy trì thất nghiệp. B. tàn phá môi trường.
C. giải quyết việc làm. D. thúc đẩy khủng hoảng.

Câu 10: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

- A. Chạy theo lợi nhuận làm hàng giả. B. Áp dụng khoa học tiên tiến.
C. Khuyến mãi để thu hút khách hàng. D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 11: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

- A. tính vĩnh viễn. B. tính bắt buộc.
C. dựa trên sự tin tưởng. D. tính phổ biến.

Câu 12: Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ được gọi là

- A. thị trường. B. quan hệ đối ngoại. C. yếu tố sản xuất. D. thương trường.

Câu 13: Quá trình con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm hoạt động

- A. tiêu dùng B. phân phối. C. sản xuất D. trao đổi.

Câu 14: Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.
D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 15: Đặc điểm của vay tín chấp là dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay, thủ tục đơn giản, kỳ hạn ngắn, số tiền vay ít nhưng

- A. lãi suất khá cao. B. lãi suất tương đối thấp.
C. phải trả một lần. D. không phải trả lãi định kỳ.

Câu 16: Chức năng của giá cả là

- A. tạo ra nguồn của cải vật chất và tinh thần cho người tiêu dùng.
B. duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế.
C. cung cấp thông tin nhằm tạo ra cơ chế phân bổ nguồn lực của nền kinh tế.
D. tạo lập nguồn vốn cho người sản xuất, góp phần tăng trưởng kinh tế.

Câu 17: Cho vay tín chấp dựa vào đặc điểm nào của người vay?

- A. Uy tín của người vay và có tài sản đảm bảo.
B. Uy tín của người vay và không cần tài sản đảm bảo.
C. Có tài sản đảm bảo.
D. Là công chức, viên chức nhà nước.

Câu 18: Thuế gián thu là gì?

- A. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.
B. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.
C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

Câu 19: Mục tiêu kế hoạch tài chính ngắn hạn giải quyết lượng tiền tiết kiệm thường là:

- A. một khoản tiền lớn.
- B. một khoản tiền nhỏ.
- C. nhiều khoản tiền lớn.
- D. một khoản tiền rất lớn.

Câu 20: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển.
- B. "Đơn đặt hàng" cho sản xuất.
- C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
- D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 21: Một trong những vai trò của thuế đó là

- A. nguồn tài chính quan trọng của doanh nghiệp.
- B. nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- C. nguồn tài chính quan trọng của mỗi gia đình
- D. nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 22: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

- A. là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
- B. là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- C. là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.
- D. điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.

Câu 23: Một trong những nghĩa vụ quan trọng của các doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh là gì?

- A. Đóng thuế cho Nhà nước.
- B. Quảng bá hình ảnh.
- C. Xây dựng thương hiệu.
- D. Làm phúc lợi xã hội.

Câu 24: Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

- A. đầy đủ quan hệ nhân thân.
- B. địa vị chính trị.
- C. tài sản đảm bảo.
- D. tư cách pháp nhân.

Câu 25: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. chủ thể trung gian.
- B. nhà đầu tư chứng khoán.
- C. chủ thể doanh nghiệp.
- D. chủ thể nhà nước.

Câu 26: Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

- A. tư nhân.
- B. thương mại.
- C. nhà nước.
- D. tiêu dùng.

Câu 27: Điều **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước được thi hành với sự đồng ý của Quốc hội.
- B. Ngân sách nhà nước là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước không được Quốc hội giám sát trực tiếp.
- D. Ngân sách nhà nước thực thi vì lợi ích chung của toàn thể quốc gia.

Câu 28: Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính

- A. vô thời hạn.
- B. trung hạn.
- C. ngắn hạn.
- D. dài hạn.

PHẦN II: CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Thông tin: (2 điểm) Thuế được xem là khoản thu quan trọng, ổn định lâu dài. Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu công của nhà nước. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, phần lớn được đầu tư cho văn hóa, y tế, giáo dục,

Câu hỏi: Dựa vào thông tin trên hãy cho biết thuế đóng vai trò như thế nào? Theo em, vì sao nhà nước phải thu thuế?

Câu 9: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

A. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất, tiêu dùng. B. Thừa nhận giá trị của hàng hóa.

C. Thúc đẩy độc quyền. D. Cung cấp thông tin.

Câu 10: Hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

A. Thị trường. B. Cơ chế thị trường. C. Giá cả thị trường. D. Kinh tế thị trường.

Câu 11: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện bằng lượng tiền nhất định được gọi là

A. giá trị trao đổi. B. tiền tệ C. giá cả thị trường D. giá trị sử dụng

Câu 12: Ngân sách nhà nước là

A. khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế

B. khoảng dự trữ thu chi từ dân và cho dân

C. quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội

D. bản dự trữ thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định

Câu 13: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

A. chủ thể trung gian.

B. nhà đầu tư chứng khoán.

C. chủ thể doanh nghiệp.

D. chủ thể nhà nước.

Câu 14: Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

A. tư nhân.

B. thương mại.

C. nhà nước.

D. tiêu dùng.

Câu 15: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

A. tăng cường đầu cơ tích trữ.

B. hủy hoại môi trường sống.

C. xuất hiện nhiều hàng giả.

D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 16: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

A. tính vĩnh viễn.

B. tính bắt buộc.

C. dựa trên sự tin tưởng.

D. tính phổ biến.

Câu 17: Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ được gọi là

A. thị trường.

B. quan hệ đối ngoại.

C. yếu tố sản xuất.

D. thương trường.

Câu 18: Thuế gián thu là gì?

A. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.

B. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.

C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.

D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

Câu 19: Mục tiêu kế hoạch tài chính ngắn hạn giải quyết lượng tiền tiết kiệm thường là:

A. một khoản tiền lớn.

B. một khoản tiền nhỏ.

C. nhiều khoản tiền lớn.

D. một khoản tiền rất lớn.

Câu 20: Quá trình con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm hoạt động

A. tiêu dùng

B. phân phối.

C. sản xuất

D. trao đổi.

Câu 21: Chức năng của giá cả là

A. tạo ra nguồn của cải vật chất và tinh thần cho người tiêu dùng.

B. duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế.

C. cung cấp thông tin nhằm tạo ra cơ chế phân bổ nguồn lực của nền kinh tế.

D. tạo lập nguồn vốn cho người sản xuất, góp phần tăng trưởng kinh tế.

Câu 22: Điều **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước được thi hành với sự đồng ý của Quốc hội.
- B. Ngân sách nhà nước là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia.
- C. Ngân sách nhà nước không được Quốc hội giám sát trực tiếp.
- D. Ngân sách nhà nước thực thi vì lợi ích chung của toàn thể quốc gia.

Câu 23: Cho vay tín chấp dựa vào đặc điểm nào của người vay?

- A. Uy tín của người vay và có tài sản đảm bảo.
- B. Uy tín của người vay và không cần tài sản đảm bảo.
- C. Có tài sản đảm bảo.
- D. Là công chức, viên chức nhà nước.

Câu 24: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển.
- B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
- C. Điều tiết hoạt động trao đổi.
- D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 25: Một trong những vai trò của thuế đó là

- A. nguồn tài chính quan trọng của doanh nghiệp.
- B. nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- C. nguồn tài chính quan trọng của mỗi gia đình
- D. nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.

Câu 26: Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

- A. đầy đủ quan hệ nhân thân.
- B. địa vị chính trị.
- C. tài sản đảm bảo.
- D. tư cách pháp nhân.

Câu 27 Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

- A. là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
- B. là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.
- C. là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- D. điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.

Câu 28: Một trong những nghĩa vụ quan trọng của các doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh là gì?

- A. Làm phúc lợi xã hội.
- B. Quảng bá hình ảnh.
- C. Xây dựng thương hiệu.
- D. Đóng thuế cho Nhà nước.

PHẦN II: CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Thông tin: (2 điểm) Thuế được xem là khoản thu quan trọng, ổn định lâu dài. Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu công của nhà nước. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, phần lớn được đầu tư cho văn hóa, y tế, giáo dục,

Câu hỏi: Dựa vào thông tin trên hãy cho biết thuế đóng vai trò như thế nào? Theo em, vì sao nhà nước phải thu thuế?

Câu 2: Tình huống: (1 điểm) Chỉ còn 1 tháng nữa là đến sinh nhật. Bạn A tất bật cân đối chi tiêu hàng ngày để dành tiền mua chiếc bánh kem. Bạn A lên kế hoạch mỗi ngày được 20 ngàn đồng ăn sáng. A chỉ dùng 10 ngàn và tiết kiệm 10 ngàn. Một tháng sau, A tiết kiệm được 300.000 đồng để mua chiếc bánh kem.

Câu hỏi: Em hãy cho biết loại kế hoạch tài chính cá nhân nào được đề cập ở trường hợp trên. Theo em, việc lập kế hoạch tài chính cá nhân có tác dụng như thế nào đối với bản thân?

----- **HẾT** -----

MÃ ĐỀ 473

PHẦN I: CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Câu 1: Quá trình con người sử dụng các yếu tố sản xuất để tạo ra các sản phẩm đáp ứng nhu cầu của đời sống xã hội là nội dung của khái niệm hoạt động

- A. tiêu dùng B. phân phối. C. sản xuất D. trao đổi.

Câu 2: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của hoạt động tiêu dùng?

- A. Động lực cho sản xuất phát triển. B. “Đơn đặt hàng” cho sản xuất.
C. Điều tiết hoạt động trao đổi. D. Quyết định phân phối thu nhập.

Câu 3: Nội dung nào dưới đây là vai trò của chủ thể tiêu dùng?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
B. Tạo ra sản phẩm phù hợp với nhu cầu của xã hội.
C. Giúp nền kinh tế linh hoạt hơn.
D. Định hướng, tạo động lực cho sản xuất phát triển.

Câu 4: Trong nền kinh tế, chủ thể nào đóng vai trò là cầu nối giữa chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

- A. chủ thể trung gian. B. Nhà đầu tư chứng khoán.
C. chủ thể doanh nghiệp. D. chủ thể nhà nước.

Câu 5: Thị trường giúp người tiêu dùng điều chỉnh việc mua sao cho có lợi nhất là thể hiện chức năng nào sau đây?

- A. Cung cấp thông tin. B. Thừa nhận giá trị của hàng hóa.
C. Thúc đẩy độc quyền. D. Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất, tiêu dùng.

Câu 6: Lĩnh vực trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá, dịch vụ được gọi là

- A. thương trường. B. quan hệ đối ngoại. C. yếu tố sản xuất. D. thị trường.

Câu 7: Hệ thống các quan hệ mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được gọi là

- A. Thị trường. B. Cơ chế thị trường. C. Giá cả thị trường. D. Kinh tế thị trường.

Câu 8: Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là

- A. tăng cường đầu cơ tích trữ. B. hủy hoại môi trường sống.
C. xuất hiện nhiều hàng giả. D. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 9: Trong nền kinh tế hàng hóa, nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

- A. Chạy theo lợi nhuận làm hàng giả. B. Áp dụng khoa học tiên tiến.
C. Khuyến mãi để thu hút khách hàng. D. Khai thác tối đa mọi nguồn lực.

Câu 10: Giá trị của hàng hóa được biểu hiện bằng lượng tiền nhất định được gọi là

- B. giá trị trao đổi B. giá cả thị trường C. tiền tệ D. giá trị sử dụng

Câu 11: Chức năng của giá cả là

- A. cung cấp thông tin nhằm tạo ra cơ chế phân bổ nguồn lực của nền kinh tế.
B. duy trì sự ổn định và phát triển kinh tế.

- C. tạo ra nguồn của cải vật chất và tinh thần cho người tiêu dùng.
- D. tạo lập nguồn vốn cho người sản xuất, góp phần tăng trưởng kinh tế.

Câu 12: Ngân sách nhà nước là

- A. khoản thu của những quan hệ kinh tế phát sinh trong thị trường kinh tế
- B. bản dự trù thu chi tài chính của Nhà nước trong một khoảng thời gian nhất định
- C. quỹ tiền tệ tập trung chi cho cơ sở hạ tầng và an sinh xã hội
- D. khoảng dự trù thu chi từ dân và cho dân

Câu 13: Điều **không** phải là đặc điểm của ngân sách nhà nước?

- A. Ngân sách nhà nước được thi hành với sự đồng ý của Quốc hội.
- B. Ngân sách nhà nước không được Quốc hội giám sát trực tiếp.
- C. Ngân sách nhà nước là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia.
- D. Ngân sách nhà nước thực thi vì lợi ích chung của toàn thể quốc gia.

Câu 14: Mục tiêu kế hoạch tài chính ngắn hạn giải quyết lượng tiền tiết kiệm thường là:

- A. một khoản tiền lớn.
- B. một khoản tiền nhỏ.
- C. nhiều khoản tiền lớn.
- D. một khoản tiền rất lớn.

Câu 15: Cá nhân muốn tiết kiệm một khoản tiền trong vòng 5 tháng nên lựa chọn loại kế hoạch tài chính

- A. vô thời hạn.
- B. trung hạn.
- C. ngắn hạn.
- D. dài hạn.

Câu 16: Nội dung nào dưới đây **không** phải là vai trò của thuế?

- A. là công cụ để kiềm chế lạm phát, bình ổn giá cả.
- B. là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- C. là công cụ quan trọng để Nhà nước điều tiết thị trường.
- D. điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội.

Câu 17: Thuế gián thu là gì?

- A. Thuế thu được từ người có thu nhập cao.
- B. Thuế điều tiết gián tiếp thông qua giá cả hàng hoá, dịch vụ.
- C. Thuế đánh vào thu nhập chịu thuế của doanh nghiệp.
- D. Thuế thu được từ khoản tiền mà người mua phải trả cho người bán.

Câu 18: Một trong những vai trò của thuế đó là

- A. nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước.
- B. nguồn thu duy nhất của ngân sách nhà nước.
- C. nguồn tài chính quan trọng của mỗi gia đình
- D. nguồn tài chính quan trọng của doanh nghiệp.

Câu 19: Sản xuất kinh doanh **không** có vai trò nào dưới đây

- A. Tạo ra sản phẩm hàng hóa.
- B. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.
- C. Tạo việc làm cho xã hội.
- D. Thúc đẩy khủng hoảng.

Câu 20: Một trong những vai trò quan trọng của sản xuất kinh doanh là góp phần

- A. giải quyết việc làm.
- B. tàn phá môi trường.
- C. duy trì thất nghiệp.
- D. thúc đẩy khủng hoảng.

Câu 21: Loại hình doanh nghiệp có từ 2 đến 50 thành viên là loại hình doanh nghiệp nào dưới đây?

- A. Công ty cổ phần.
- B. Doanh nghiệp tư nhân.
- C. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- D. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên.

Câu 22: Một trong những đặc điểm của tín dụng là

- A. tính vĩnh viễn.
- B. tính bắt buộc.
- C. tính phổ biến.
- D. dựa trên sự tin tưởng.

Câu 23. Khi tham gia hoạt động tín dụng, người vay vốn cần sử dụng nguồn vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả và phải thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây?

- A. Hoàn trả nợ gốc, lãi đúng hạn.
- B. Sử dụng nguồn vốn linh hoạt.
- C. Đầu tư vào lĩnh vực của người cho vay.
- D. Chuyển giao công nghệ cho mọi người.

Câu 24. Một trong những nghĩa vụ quan trọng của các doanh nghiệp khi tiến hành kinh doanh là gì?

- A. Xây dựng thương hiệu.
- B. Quảng bá hình ảnh.
- C. Đóng thuế cho Nhà nước.
- D. Làm phúc lợi xã hội.

Câu 25: Một trong những căn cứ quan trọng để thực hiện hình thức tín dụng cho vay thế chấp được thực hiện là người vay phải có

- A. đầy đủ quan hệ nhân thân.
- B. tài sản đảm bảo.
- C. địa vị chính trị.
- D. tư cách pháp nhân.

Câu 26. Đặc điểm của vay tín chấp là dựa hoàn toàn vào uy tín của người vay, thủ tục đơn giản, kỳ hạn ngắn, số tiền vay ít nhưng

- A. lãi suất khá cao.
- B. lãi suất tương đối thấp.
- C. phải trả một lần.
- D. không phải trả lãi định kỳ.

Câu 27: Cho vay tín chấp dựa vào đặc điểm nào của người vay?

- A. Uy tín của người vay và có tài sản đảm bảo.
- B. Uy tín của người vay và không cần tài sản đảm bảo.
- C. Có tài sản đảm bảo.
- D. Là công chức, viên chức nhà nước.

Câu 28: Hình thức tín dụng nào trong đó người cho vay là các tổ chức tín dụng và người vay là người tiêu dùng nhằm tạo điều kiện để thỏa mãn các nhu cầu về mua sắm hàng hóa

- A. tư nhân.
- B. thương mại.
- C. nhà nước.
- D. tiêu dùng.

PHẦN II: CÂU HỎI TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 1: Thông tin: (2 điểm) Thuế được xem là khoản thu quan trọng, ổn định lâu dài. Nguồn thu từ thuế vào ngân sách nhà nước chỉ được sử dụng để đáp ứng nhu cầu chi tiêu công của nhà nước. Nguồn thu từ thuế một phần được sử dụng cho hoạt động của bộ máy nhà nước, phần lớn được đầu tư cho văn hóa, y tế, giáo dục,

Câu hỏi: Dựa vào thông tin trên hãy cho biết thuế đóng vai trò như thế nào? Theo em, vì sao nhà nước phải thu thuế?

Câu 2: Tình huống: (1 điểm) Chỉ còn 1 tháng nữa là đến sinh nhật. Bạn A tất bật cân đối chi tiêu hàng ngày để dành tiền mua chiếc bánh kem. Bạn A lên kế hoạch mỗi ngày được 20 ngàn đồng ăn sáng. A chi dùng 10 nghìn và tiết kiệm 10 nghìn. Một tháng sau, A tiết kiệm được 300.000 đồng để mua chiếc bánh kem.

Câu hỏi: Em hãy cho biết loại kế hoạch tài chính cá nhân nào được đề cập ở trường hợp trên. Theo em, việc lập kế hoạch tài chính cá nhân có tác dụng như thế nào đối với bản thân?

----- **HẾT** -----

TRƯỜNG THPT MẠC ĐĨNH CHI

ĐÁP ÁN – LỚP 10

Phần 1: Trắc nghiệm (7 điểm)

ĐỀ 631

1 - B	2 - A	3 - D	4 - B	5 - B	6 - C	7 - A	8 - D	9 - C	10 - A
-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	-------	--------

11 - C	12 - A	13 - C	14 - D	15 - A	16 - C	17 - B	18 - A	19 - B	20 - D
21 - D	22 - C	23 - A	24 - C	25 - A	26 - D	27 - C	28 - B		

ĐỀ 529

1 - A	2 - B	3 - D	4 - A	5 - C	6 - B	7 - D	8 - A	9 - B	10 - D
11 - C	12 - D	13 - C	14 - D	15 - A	16 - A	17 - D	18 - C	19 - A	20 - B
21 - C	22 - A	23 - D	24 - C	25 - B	26 - B	27 - B	28 - A		

ĐỀ 473

1 - C	2 - D	3 - D	4 - A	5 - A	6 - D	7 - B	8 - D	9 - A	10 - B
11 - A	12 - B	13 - B	14 - B	15 - B	16 - C	17 - B	18 - A	19 - D	20 - A
21 - D	22 - D	23 - A	24 - C	25 - B	26 - A	27 - B	28 - D		

ĐỀ 764

1 - D	2 - C	3 - A	4 - B	5 - B	6 - D	7 - A	8 - C	9 - D	10 - B
11 - C	12 - D	13 - A	14 - D	15 - D	16 - C	17 - A	18 - A	19 - B	20 - C
21 - C	22 - C	23 - B	24 - D	25 - D	26 - C	27 - B	28 - D		

Phần 2: Tự luận (3 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1: (2 điểm)	<p>Vai trò của thuế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. đây là nguồn thu quan trọng nhất, mang tính chất ổn định, lâu dài cho ngân sách nhà nước - Là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô như kiềm chế lạm phát, ổn định giá cả, kích thích đầu tư, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững. - Điều tiết thu nhập, thực hiện công bằng an sinh xã hội <p>=> nhà nước phải thu thuế vì thuế là nguồn thu chủ yếu của ngân sách nhà nước. đây là nguồn thu ổn định lâu dài cho ngân sách nhà nước.</p>	2,0 điểm
Câu 2: (1 điểm)	<p>a) bạn A đã lên kế hoạch tài chính cá nhân trung hạn.</p> <p>b) Việc lập kế hoạch tài chính cá nhân có tác dụng giúp cá nhân quản lí hiệu quả nguồn tài chính, chủ động và cẩn trọng hơn trong chi tiêu, tiết kiệm, dư nợ...</p>	1,0 điểm

----HẾT---